

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt đơn giá cung cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn
do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc
Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về
sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính
về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày
15/5/2012 của liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền
quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực
nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2559/TTr-STC-VG
ngày 24/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt đơn giá cung cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn do Trung
tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và
PTNT cung cấp, áp dụng từ ngày 01/10/2012 đến 31/12/2012 (giá đã bao gồm
thuế VAT) như sau:

STT	Đối tượng sử dụng	Đơn giá đồng/m ³ (đã bao gồm thuế VAT)		
		Trạm Nhơn Tân	Trạm Bình Tường	Trạm Phước Sơn
I	Giá bán buôn		2.100	2.050
II	Giá bán lẻ			
1	Nước sinh hoạt của các hộ dân cư	4.200	4.200	4.200
2	Phục vụ mục đích công cộng	4.500	4.500	4.500
3	Cơ quan hành chính, sự nghiệp	7.000	7.000	7.000
4	Hoạt động sản xuất vật chất	8.200	8.200	8.200
5	Kinh doanh, dịch vụ	11.000	11.000	11.000

2. Phê duyệt lộ trình điều chỉnh đơn giá nước sạch sinh hoạt nông thôn do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp từ năm 2013 đến năm 2015 (giá đã bao gồm thuế VAT) như sau:

STT	Đối tượng sử dụng	Đơn giá đồng/m ³ (đã bao gồm thuế VAT)		
		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Giá bán buôn			
	Trạm Bình Tường	2.250	2.500	2.750
	Trạm Phước Sơn	2.200	2.400	2.650
II	Giá bán lẻ (các trạm: Nhơn Tân, Bình Tường, Phước Sơn)			
1	Nước sinh hoạt của các hộ dân cư	4.500	5.000	5.500
2	Phục vụ mục đích công cộng	4.800	5.300	5.800
3	Cơ quan hành chính, sự nghiệp	7.500	8.200	9.000
4	Hoạt động sản xuất vật chất	8.800	9.700	10.700
5	Kinh doanh, dịch vụ	11.800	13.000	14.300

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, Tây Sơn và Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc cung ứng nước sạch theo đúng bảng giá được Phê duyệt tại Điều 1 và quản lý, sử dụng tiền nước thu được theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3.

- Quyết định này thay thế các Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 29/8/2008, Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/10/2009, Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 và Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 03/03/2009 của UBND tỉnh.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, Tây Sơn, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13, K17 (18b).

(Chữ ký)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng